

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 403/2022/LĐ-PT
Ngày: 21/7/2022
V/v Tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Trúc
Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Tiến Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLPT-LĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, về việc: “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 02/2022/LĐ-ST ngày 19/4/2022 Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3688/2022/TLPT-LĐ ngày 05/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1979; (có mặt)
Địa chỉ: Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Trường Trung học cơ sở B
Địa chỉ: Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông T, sinh năm 1964 (văn bản ủy quyền ngày 18/7/2022) (có mặt).

Người kháng cáo: Ông A là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 19/4/2021, đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 18/11/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn ông A trình bày: Tháng 11/2019 ông A được tuyển dụng lao động thuộc biên chế Viên chức, ký hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng (bắt đầu từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/10/2020). Trong quá trình làm việc, ông A thường xuyên bất đồng với người hướng dẫn tập sự là ông N (nhận thấy ông N không làm tròn trách nhiệm người hướng dẫn tập sự, không làm tròn trách nhiệm bảo trì máy tính, phục vụ cho công việc học tập của học sinh) nên ông A báo cho ông C biết.

Sau đó ông C tiến hành kiểm tra tổ tin học, cuối cùng chỉ có mình ông A trong 05 người của tổ bị đưa ra cuộc họp rút kinh nghiệm với lý do không cho học sinh xuống phòng vi tính thực hành. Trong khi đó ông N chưa sửa chữa, cài đặt xong máy tính mà ông C không có hướng xử lý. Ông C thiếu trách nhiệm trong quản lý và bao che cấp dưới, khi ông N không những hạn chế về chuyên môn mà còn vi phạm đạo đức nhà giáo, nói đồng nghiệp là súc vật, thách thức Bộ GD – ĐT.

Trong 9 tháng làm việc tại đây, quý 1 ông A được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, quý 2 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cuối học kỳ 2 (tháng 6/2020) được đánh giá dạy tốt và có khen thưởng. Cũng trong tháng này ông được khen thưởng dạy tốt. Ông A cũng là 15 trong số 81 giáo viên của Trường đạt yêu cầu để chấm điểm bồi dưỡng chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đến ngày 31/7/2020 ông nhận được thông báo kết quả tập sự, đánh giá ông không đạt yêu cầu và chấm dứt hợp đồng làm việc có hiệu lực ngày 01/8/2020.

Nhận thấy việc Trường THCS B chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật nên ông yêu cầu khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc Trường THCS B nhận ông A trở lại làm việc và thực hiện các nghĩa vụ sau:

+ Trả lương cho những ngày không làm việc, từ ngày 01/8/2020 đến ngày nhận trở lại làm việc (tạm tính đến ngày 19/4/2022 là 20 tháng 18 ngày) với số tiền là 166.945.482 đồng

+ Thực hiện bổ sung các khoản bảo hiểm đúng quy định cho những ngày không làm việc, từ ngày 01/8/2020 đến ngày nhận trở lại làm việc (tạm tính đến ngày 19/4/2022 là 21 tháng) với số tiền là 24.559.584 đồng

+ Bồi thường về tinh thần, uy tín, những tổn thất cho những ngày không làm việc, những ngày nghỉ phép năm theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động cho đến ngày nhận trở lại làm việc là 24 tháng với số tiền là 192.461.184 đồng

+ Tiền sao kê 7 tháng liên quan đến tranh chấp mỗi tháng 11.000 đồng, tháng 02/2020 đến tháng 7/2020, tháng 01/2021 là 77.000 đồng

* Tổng cộng toàn bộ số tiền cho các yêu cầu trên là 384.043.250 đồng

Tại bản tự khai ngày 15/12/2021, biên bản hòa giải ngày 05/01/2022, 22/3/2022 bị đơn Trường THCS B do ông T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Trường THCS B vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình hòa giải. Ông A cho rằng nhà trường chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định của Bộ luật lao động là không đúng vì Trường THCS B là đơn vị sự nghiệp công lập việc tuyển dụng ông A vào làm việc nhà trường căn cứ vào Luật viên chức số 58/2010/QH12 và Nghị định 29/2012/NĐ-CP về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức. Việc ông A viện dẫn các điều luật của Bộ luật lao động 2012 để khởi kiện là không đúng quy định của pháp luật.

Nhà trường ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn với ông A có thời hạn 12 tháng (từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/10/2020) là thực hiện theo đúng quy định tại khoản 10 Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính Phủ. Do đó, nhà trường đã làm đúng theo quy định của pháp luật. Nhà trường cũng đã thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông A từ ngày 01/8/2020 theo thông báo số 143/TB-THCSNVL ký ngày 31/7/2020 là thực hiện đúng theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính Phủ.

Việc chấm dứt hợp đồng làm việc với ông A từ ngày 01/8/2020 sau thời gian tập sự 09 tháng và thực hiện trợ cấp 01 tháng lương cùng các khoản phụ cấp khác đối với ông A là đúng theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức.

Căn cứ vào quy định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thì người lao động tự bảo quản sổ bảo hiểm. Do đó ngay khi nhận ông A vào làm việc nhà trường không thu giữ sổ bảo hiểm của ông A. Vì vậy yêu cầu đóng bảo hiểm của ông A là không có căn cứ. Đối với khoản bồi thường, nhà trường nhận thấy số tiền do ông A yêu cầu là không có căn cứ. Do đó, Trường THCS B không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông A.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông A vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện.

Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án

đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định Trường THCS B ký kết hợp đồng làm việc 12 tháng và có thời gian tập sự 9 tháng đối với ông A là đúng quy định tại Điều 25, 27 Luật viên chức, Điều 10, 11; NĐ 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự ông A là đúng quy định theo điều 24 NĐ 29/2012/NĐ-CP về tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự, bởi ông A không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự, có vi phạm nội quy cơ quan thể hiện qua biên bản họp đánh giá kết quả tập sự, các phiếu dự giờ đánh giá của giáo viên hướng dẫn tập sự.... Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông A.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 02/2022/LĐ-ST ngày 19/4/2022 Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 2, 25, 26, 27 Luật viên chức ; Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về tuyển dụng công chức viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.... trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông A, cụ thể:

+ Không chấp nhận Trường THCS B phải nhận ông A trở lại làm việc và không phải thực hiện các yêu cầu sau:

+ Trả lương cho những ngày không làm việc, từ ngày 01/8/2020 đến ngày nhận trở lại làm việc (tạm tính đến ngày 19/4/2022 là 20 tháng 18 ngày) với số tiền là 166.945.482 đồng

+ Thực hiện bổ sung các khoản bảo hiểm đúng quy định cho những ngày không làm việc, từ ngày 01/8/2020 đến ngày nhận trở lại làm việc (tạm tính đến ngày 19/4/2022 là 21 tháng) với số tiền là 24.559.584 đồng

+ Bồi thường về tinh thần , uy tín, những tổn thất cho những ngày không làm việc, những ngày nghỉ phép năm theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động cho đến ngày nhận trở lại làm việc là 24 tháng với số tiền là 192.461.184 đồng

+ Tiền sao kê 7 tháng liên quan đến tranh chấp mỗi tháng 11.000 đồng, tháng 02/2020 đến tháng 7/2020, tháng 01/2021 là 77.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự, quyền kháng nghị của Viện kiểm sát và việc thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 29/4/2022, nguyên đơn ông A nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo ông A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cơ sở cho yêu cầu kháng cáo là cho rằng cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật không đúng, không làm rõ những nội dung mà nhà trường đã căn cứ để chấm dứt hợp đồng làm việc với ông A. Ngoài ra, ông A cho rằng hiệu trưởng nhà trường không có thẩm quyền chấm dứt hợp đồng làm việc với ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Trường Trung học cơ sở B không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các bên đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm

- Về yêu cầu kháng cáo:

Căn cứ kết quả đánh giá tập sự viên chức, bản kết luận kiểm tra hoạt động động sư phạm nhà giáo, biên bản làm việc đánh giá kết quả sau thời gian tập sự, biên bản họp thông qua kết luận kiểm tra Hội đồng sư phạm nhà giáo, xác định Viên chức A giảng bài không đạt yêu cầu. Từ đó, không công nhận kết quả tập sự của ông A là phù hợp với Luật Viên chức năm 2010 và nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

Từ phân tích trên, ông A kháng cáo cho rằng việc trường THCS B họp điều tra xác minh, họp Hội đồng sư phạm đánh giá ông không đạt yêu cầu và không

công nhận kết quả tập sự, nhưng ông A không có chứng cứ chứng minh, vì vậy xét kháng cáo của ông A là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 19/4/2022, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và tuyên án vụ án. Ngày 29/4/2022, nguyên đơn là ông A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, đơn kháng cáo của ông A được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo bản án sơ thẩm của nguyên đơn về việc bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và phải bồi thường.

[1] Xét quan hệ lao động:

Căn cứ Hợp đồng làm việc xác định thời hạn số 22/HĐLV ngày 15/11/2019; Căn cứ lời khai của các bên đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định giữa ông A với Đơn vị sự nghiệp công lập là Trường Trung học cơ sở B có quan hệ lao động giữa viên chức được tuyển dụng làm việc với đơn vị sự nghiệp công lập. Quan hệ lao động này được điều chỉnh bởi Luật Viên chức năm 2010.

Viên chức A có hợp đồng làm việc xác định thời hạn là 12 tháng (từ 01/11/2019 đến 31/10/2020) và có thỏa thuận trong hợp đồng làm việc về thời gian thực hiện chế độ tập sự là 09 tháng (từ 01/11/2019 đến 31/7/2020)

[2] Xét việc chấm dứt hợp đồng lao động:

Như nhận định trên, viên chức A làm việc tại Trường Trung học cơ sở B với chức danh là giáo viên giảng dạy môn Tin học, có thời gian tập sự là 09 tháng (từ 01/11/2019 đến 31/7/2020). Như vậy, giữa ông A với trường THCS B phải tuân thủ chấp hành quy định tại các Điều 25, 26, 27, 28 Luật viên chức và nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Ngày 31/7/2020, Trường Trung học cơ sở B ra thông báo số 143/TB-THCSNVL về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc với ông A từ ngày 01/8/2020. Ông A cho rằng trường đã đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông là trái pháp luật và ông A khởi kiện vụ án tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động để Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 30 luật

Viên chức năm 2010 và Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Xét thấy, ông A làm việc tại trường phải qua thời gian tập sự và nhà Trường đã thực hiện đúng quy định về việc phân công viên chức hướng dẫn tập sự. Lập biên bản kết luận kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo ngày 01/6/2020; Biên bản họp thông qua kết luận kiểm tra Hội đồng sư phạm ngày 09/6/2020; Báo cáo đánh giá nhận xét hướng dẫn tập sự ngày 30/7/2020 viên chức hướng dẫn tập sự; Biên bản làm việc đánh giá kết quả sau thời gian tập sự về việc không công nhận kết quả trong thời gian tập sự của người hướng dẫn tập sự đối với ông A.

Ngày 31/7/2020, Trường Trung học cơ sở B ra thông báo chấm dứt Hợp đồng làm việc với ông A kể từ ngày 01/8/2020.

Như vậy, căn cứ khoản 1, 2 Điều 27 Luật viên chức; Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 24 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ thì việc Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở B (Là người đại diện pháp luật) ra thông báo chấm dứt Hợp đồng làm việc với ông A do không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự từ ngày 01/8/2020 là đúng quy định pháp luật.

Do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo về việc cho rằng Trường Trung học cơ sở B chấm dứt hợp đồng làm việc là đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật với ông A.

[3] Xét yêu cầu bồi thường do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: Như đã phân tích, đánh giá và nhận định phần trên xác định Trường Trung học cơ sở B không chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật với ông A nên các yêu cầu bồi thường của ông A đối với Trường Trung học cơ sở B không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên cũng như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Áp dụng Khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 293 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Điều 2, 25, 26, 27 Luật viên chức ; Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về tuyển dụng công chức viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.... trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

I. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông A, cụ thể:

+ Không chấp nhận Trường THCS B phải nhận ông A trở lại làm việc và không phải thực hiện các yêu cầu sau:

+ Trả lương cho những ngày không làm việc, từ ngày 01/8/2020 đến ngày nhận trở lại làm việc (tạm tính đến ngày 19/4/2022 là 20 tháng 18 ngày) với số tiền là 166.945.482 đồng

+ Thực hiện bổ sung các khoản bảo hiểm đúng quy định cho những ngày không làm việc, từ ngày 01/8/2020 đến ngày nhận trở lại làm việc (tạm tính đến ngày 19/4/2022 là 21 tháng) với số tiền là 24.559.584 đồng

+ Bồi thường về tinh thần, uy tín, những tổn thất cho những ngày không làm việc, những ngày nghỉ phép năm theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động cho đến ngày nhận trở lại làm việc là 24 tháng với số tiền là 192.461.184 đồng

+ Tiền sao kê 7 tháng liên quan đến tranh chấp mỗi tháng 11.000 đồng, tháng 02/2020 đến tháng 7/2020, tháng 01/2021 là 77.000 đồng

II. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Ông A được miễn nộp tiền án phí.

III. Về án phí lao động phúc thẩm:

- Ông A được miễn nộp tiền án phí. Trả lại cho ông A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012092 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Thi hành án dân sự Quận 6;
- Tòa án nhân dân Quận 6;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng